

Group 10 – Design Research Review

Đề tài: Cộng đồng Xem phim Song ngữ – “StudyMovie”

1. Giới thiệu

Nhóm đã tiến hành phỏng vấn và quan sát ba người tham gia trong độ tuổi 20–30 để tìm hiểu thói quen và nhu cầu học tiếng Anh thông qua việc xem phim. Các cuộc phỏng vấn được thực hiện trong bối cảnh học tập và sinh hoạt thường ngày nhằm khám phá động lực, khó khăn, cũng như hành vi thực tế của người học khi sử dụng phim như công cụ học ngôn ngữ.

Kết quả cho thấy đa số người tham gia đều hứng thú với phương pháp này vì nó tự nhiên và dễ duy trì, nhưng gặp khó khăn trong việc ghi nhớ từ vựng, thiếu công cụ hỗ trợ linh hoạt, và dễ nản khi học một mình. Những phát hiện này gợi ý rằng thiết kế cần tập trung vào việc kết hợp xem phim với các chức năng học tập tiện lợi, bao gồm phụ đề song ngữ, tra từ nhanh, lưu từ vựng, đồng thời tích hợp yếu tố cộng đồng học nhóm nhỏ để duy trì động lực và tăng hiệu quả học tập lâu dài.

2. Người tham gia nghiên cứu

Người 1 – Viê t (20–30 tuổi, sinh viên năm 3 ngành Kỹ thuật)

Viê t thường xuyên sử dụng tiếng Anh trong học tập và đọc tài liệu chuyên ngành. Cậu có thói quen xem phim 1–2 lần mỗi tuần trên Netflix hoặc YouTube, thường bật phụ đề tiếng Việt để dễ hiểu nội dung. Viê t chia sẻ rằng mình rất thích ý tưởng học tiếng Anh qua phim, nhưng cảm thấy mất nhiều thời gian khi phải dừng phim để tra nghĩa từ mới và khó ghi nhớ lâu. Cậu mong muốn có một hệ thống xem phim song ngữ tích hợp tra từ nhanh, lưu từ tự động và có nhóm học để duy trì động lực.

Người 2 – Minh (20–30 tuổi, lập trình viên phần mềm)

Minh sử dụng tiếng Anh hằng ngày ở mức độ chuyên môn cao như đọc tài liệu kỹ thuật, viết báo cáo và trao đổi công việc. Anh thường xem phim vài lần mỗi tuần để thư giãn. Tuy nhiên, Minh cho biết anh thường gặp khó khăn khi không hiểu một số từ hoặc cụm từ mới và cảm thấy việc dừng phim để tra từ khiến trải nghiệm xem bị gián đoạn. Anh quan tâm đến một ứng dụng có thể kết hợp giữa học và giải trí, cho phép vừa xem phim vừa tra từ, lưu

từ vựng, luyện nghe – nói và theo dõi tiến độ học. Anh cũng mong muốn có chức năng học nhóm và chia sẻ từ hoặc cấu trúc câu thú vị với cộng đồng.

Người 3 – Ngọc (20–30 tuổi, sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, trợ giảng và gia sư TOEIC)

Ngọc sử dụng tiếng Anh thường xuyên trong học tập và công việc giảng dạy. Cô thường xem phim tiếng Anh để luyện nghe và mở rộng vốn từ, đôi khi tắt phụ đề để rèn phản xạ ngôn ngữ tự nhiên. **Ngọc** cho biết việc tra từ trong lúc xem phim làm gián đoạn cảm xúc và giảm hứng thú. Cô đánh giá cao ý tưởng kết hợp học và giải trí, cho rằng xem phim song ngữ giúp “thấm thấu ngôn ngữ” tự nhiên hơn. Cô mong muốn ứng dụng có khả năng tra từ nhanh, luyện nghe – nói theo đoạn phim, và chia sẻ từ vựng hữu ích với cộng đồng người học.

3. Chủ đề và vấn đề rút ra

Từ kết quả phỏng vấn, nhóm nhận thấy người học đều có mong muốn học tiếng Anh qua phim, nhưng thiếu công cụ hiệu quả để hỗ trợ. Các nền tảng hiện có như Netflix hay tiện ích mở rộng Language Reactor chỉ đáp ứng một phần nhu cầu, trong khi người học vẫn phải chuyển đổi thủ công giữa các ứng dụng để tra từ, lưu từ hoặc ôn lại kiến thức.

Nhiều người chia sẻ rằng họ nhanh chóng nản khi học một mình và thường bỏ cuộc, trong khi học nhóm giúp duy trì động lực tốt hơn nhờ có sự khích lệ lẫn nhau. Ngoài ra, tất cả người tham gia đều muốn có phụ đề song ngữ hiển thị đồng thời, có thể tạm dừng, tra nghĩa và lưu từ vựng mà không làm gián đoạn quá trình xem.

Người dùng mong muốn việc học diễn ra tự nhiên trong lúc giải trí thay vì trở nên nặng nề. Điều này cho thấy “StudyMovie” cần được thiết kế như một nền tảng kết hợp giữa học và giải trí, nơi người dùng có thể xem phim song ngữ, tra từ nhanh, lưu từ vào flashcard và tham gia nhóm học nhỏ 3–5 người để chia sẻ từ vựng và câu thoại thú vị. Việc kết hợp tính năng cộng đồng, cá nhân hóa và tương tác trực quan sẽ giúp người học duy trì thói quen học tập lâu dài.

4. Phân tích nhiệm vụ (Task Analysis)

4.1 Ai sẽ sử dụng thiết kế?

Thiết kế hướng đến sinh viên và người trẻ có nhu cầu cải thiện tiếng Anh tự nhiên thông qua việc xem phim, đặc biệt là những người muốn kết hợp học tập với giải trí.

4.2 Họ hiện đang thực hiện những nhiệm vụ nào?

Người học thường xem phim trên Netflix hoặc YouTube với phụ đề đơn ngữ, tự tra từ bằng Google Translate hoặc ghi chép thủ công, đôi khi sử dụng các ứng dụng học từ vựng rời rạc như Duolingo, Anki hoặc Quizlet.

4.3 Nhiệm vụ mong muốn là gì?

Người dùng muốn xem phim có phụ đề song ngữ Anh–Việt, tra nghĩa từ ngay khi tạm dừng phim, lưu và ôn lại từ vựng bằng flashcard, cũng như tham gia nhóm học nhỏ để chia sẻ từ và câu thoại.

4.4 Các nhiệm vụ được học như thế nào?

Các nhiệm vụ học được hình thành tự nhiên qua trải nghiệm của người dùng. Khi họ quen với việc tra và lưu từ trong lúc xem, quá trình học diễn ra song song với giải trí. Học nhóm giúp củng cố kiến thức thông qua trao đổi và phản hồi.

4.5 Nhiệm vụ được thực hiện ở đâu?

Các nhiệm vụ chủ yếu diễn ra tại nhà, ký túc xá hoặc quán cà phê có Internet. Nhóm học có thể gặp trực tuyến qua ứng dụng.

4.6 Mối quan hệ giữa con người và dữ liệu

Người dùng có mối quan hệ cá nhân trực tiếp với dữ liệu của mình, bao gồm danh sách phim đã xem, từ vựng đã lưu và tiến độ học. Dữ liệu này gắn liền với ngữ cảnh thực tế của từng câu thoại, giúp ghi nhớ lâu hơn.

4.7 Công cụ hỗ trợ hiện có

Người học hiện sử dụng Netflix, YouTube hoặc Language Reactor, tuy nhiên các công cụ này thiếu yếu tố cộng đồng và khả năng lưu từ trực quan. Một số app học từ vựng khác hoạt động tách biệt, không gắn với ngữ cảnh phim.

4.8 Cách người dùng giao tiếp với nhau

Người dùng có thể học cùng nhóm nhỏ 3–5 người, xem phim, trao đổi và làm quiz sau mỗi buổi xem. Họ cũng có thể chia sẻ phim hoặc cấu trúc ngữ pháp thú vị với cộng đồng.

4.9 Tần suất thực hiện nhiệm vụ

Các hoạt động học diễn ra khoảng 2–3 lần mỗi tuần, mỗi buổi kéo dài 45–60 phút và có 15–20 phút thảo luận sau đó.

4.10 Ràng buộc thời gian

Thời gian học linh hoạt, nhưng nhóm cần duy trì lịch xem ổn định. Khi học cá nhân, người dùng có thể xem và tra từ bất cứ lúc nào.

4.11 Khi có vấn đề xảy ra

Nếu người dùng mất kết nối hoặc ứng dụng hoạt động chậm, buổi học có thể bị gián đoạn. Nếu thiết kế quá phức tạp, người dùng sẽ mất hứng thú. Do đó, ứng dụng cần giao diện mượt mà, thân thiện và có cơ chế nhắc lịch học nhóm.

5. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy “StudyMovie” nên tập trung vào ba định hướng chính:

- (1) Phụ đề đôi tích hợp tra từ nhanh và lưu từ qua flashcard.
- (2) Cộng đồng học nhóm nhỏ giúp duy trì động lực.
- (3) Cân bằng giữa học và giải trí để người dùng học ngôn ngữ tự nhiên và bền vững hơn.